

# PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Sức mạnh của cách mạng Việt Nam là sức mạnh tổng hợp được tạo lập bởi sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, sức mạnh đó cần được phát huy một cách cao độ, có như thế đến giữa thế kỷ này, Việt Nam mới có thể trở thành một nước phát triển thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa:** sức mạnh; toàn dân tộc, thời đại; Đảng; đại đoàn kết

## 1. Sự chuyển biến của các lực lượng cách mạng đất nước

Hiện nay Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Ba lực lượng cách mạng chủ yếu nhất, đồng đạo nhất ở nước ta hiện nay: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân; đội ngũ trí thức có nhiều biến đổi.

*Giai cấp công nhân* Việt Nam hiện có công nhân làm việc trong các cơ sở kinh tế: nhà nước; tư nhân của người Việt Nam; tư nhân do nước ngoài nắm 100% vốn; tư nhân và nhà nước hỗn hợp. Công nhân Việt Nam có sự biến đổi về số lượng, cơ cấu. Các cơ sở kinh tế này chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thậm chí

rất nhỏ, ngay cả trong đại dịch COVID-19 khi hàng loạt các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ bị phá sản thì số còn lại vẫn chiếm đại đa số. Ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa đạt được phổ biến của công nhân đại công nghiệp theo quan điểm của C.Mác. Trên thực tế, ý thức giai cấp lãnh đạo cách mạng ở trong giai cấp công nhân hiện nay chưa thật rõ, nhất là đối với những cơ sở kinh tế tư nhân, đặc biệt là cơ sở kinh tế có 100% vốn nước ngoài.

*Giai cấp nông dân*, khẩu hiệu “Người cày có ruộng” của cách mạng Việt Nam vốn là động lực to lớn để nông dân tham gia cách mạng dân tộc dân chủ, đến nay, không còn nữa. Tình hình nông dân có quyền sở hữu ruộng đất chỉ được tồn tại trong thời gian chủ yếu là những năm 1954-1957

ở miền Bắc. Bắt đầu từ năm 1958, miền Bắc bước vào cải tạo nông nghiệp với hình thức hợp tác hóa.

Một bộ phận nông dân bị “biến dạng” (theo nghĩa “giai cấp”), nghĩa là: Họ là nông dân nhưng không làm ruộng mà tò đi khắp nơi làm nhiều nghề để mưu sinh. Một bộ phận không thiết tha với ruộng vườn; một bộ phận bị mất đất do đô thị hóa, bị thu hồi đất phục vụ các công trình công cộng, an ninh quốc phòng, thậm chí cho cả doanh nghiệp. Trong số đó, một bộ phận trở thành tha hóa (không còn tiền, không còn ruộng, không có việc làm, sinh ra ăn chơi, tiêu hết số tiền được đền bù từ ruộng đất...). Vì nhiều lý do, một nhóm người trở thành đội quân khiêu kiện chủ yếu do hậu quả của giải quyết vấn đề ruộng đất. Việc liên kết “các nhà” (Nhà nước, nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học...) chưa có hiệu quả thật sự rõ rệt.

*Đội ngũ trí thức*, khái niệm trí thức đang có ba xu hướng xác định: (1) Đưa một bộ phận trí thức vào công nhân (Trường hợp Trung Quốc là ví dụ tham chiếu); (2) Đưa một bộ phận bên ngoài vào trí thức (Ở Việt Nam, một số ý kiến đưa doanh nhân vào đội ngũ trí thức); (3) Một số coi cán bộ, công chức, viên chức là trí thức. Thực trạng đang diễn ra hiện nay: Trong văn kiện của Đảng luôn bày tỏ tinh thần trọng thị đội ngũ trí thức, đánh giá cao vai trò của nó bởi tinh thần tiếp nối ý tưởng tốt đẹp của người xưa: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” (đương nhiên không phải bất cứ người trí thức nào cũng đều là hiền tài) nhưng trên thực tế thì nhiều nơi chưa phản ánh đầy đủ điều đó. Về phía trí thức thì đang còn một bộ phận thờ ơ chính trị và thậm chí bị tha hóa. Câu nói của tiền nhân “Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách” trong điều kiện đất nước đang biến chuyển mạnh mẽ vẫn còn có ý nghĩa lớn. Với sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ, với sự phát triển của kinh tế tri thức và cuộc sống số thì trí thức trở thành một động lực lớn của sự phát triển dân

tộc, thậm chí nhiều người trong số đó trở thành bộ phận tinh hoa của đất nước.

## 2. Đổi mới hình thức tập hợp sức mạnh từ các lực lượng cách mạng

Thời kỳ hiện nay đòi hỏi những chủ thể trong hệ thống chính trị, đặc biệt là Đảng Cộng sản Việt Nam phải chú ý đến tính phong phú trong các hình thức tập hợp lực lượng cách mạng. Tất cả các hình thức đó đều hướng tới mục tiêu xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Mỗi một lực lượng có một số biểu hiện lợi ích khác nhau. Thái độ của chủ thể trong việc tập hợp lực lượng cách mạng, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là ở chỗ: tôn trọng những lợi ích riêng của họ, miễn là những lợi ích riêng này không triệt tiêu tới lợi ích toàn dân tộc; thậm chí khi lợi ích riêng có sự khác hoặc mâu thuẫn với lợi ích toàn dân tộc thì cần có những biện pháp hướng họ quy về một mục tiêu chung. Thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở rộng lực lượng đại đoàn kết không chỉ riêng công nông, Người thường nói đến “đồng bào”, “mọi người”, “những người lao động”, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, vùng, miền, tôn giáo, tín ngưỡng, đoàn thể, kể cả chính kiến,... đều là lực lượng để liên minh với nhau, hình thành nên một khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc giai đoạn cách mạng hiện nay cần chú ý tới cả điều đó.

## 3. Bản thân chủ thể phải trong sạch, vững mạnh

Nhìn nhận một cách nghiêm khắc, chúng ta chưa thật sự thành công trong việc xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Trên thực tế, mối quan hệ khăng khít giữa giai cấp công nhân và Đảng biểu hiện chưa rõ nét. Mối quan hệ ấy về lý luận chỉ rõ rằng, Đảng chỉ

mạnh khi giai cấp của mình mạnh, cũng như vậy theo logic ấy, giai cấp công nhân Việt Nam chỉ mạnh khi Đảng mạnh. Yêu cầu về mối quan hệ chặt chẽ giữa cái bộ phận và cái toàn thể thực ra chỉ giải thích được khi hiện nay, Đảng không chỉ là đảng của giai cấp công nhân, mà đồng thời còn là đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc.

Đảng, trên thực tế hiện nay, là tổ chức chính trị mà trong đó thành phần gồm những người tiên tiến trong xã hội. Điều có tính tiên quyết trong việc tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là ở chỗ: Bản thân Đảng phải trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vai trò lãnh đạo, cầm quyền đối với hệ thống chính trị và đối với toàn xã hội. Nếu Đảng thoái hóa, nếu đội ngũ cán bộ, đảng viên yếu kém thì đó là sự cáo chung cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vậy nên, Đảng phải đề ra và lãnh đạo thực hiện những quyết sách đúng; Đảng phải luôn luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn bản thân mình để trong sạch, vững mạnh.

#### **4. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong giai đoạn mới**

##### ***Những yếu tố làm nên sức mạnh dân tộc***

*Một là, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.* Đây là vốn cực kỳ quý báu từ quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó tạo thành văn hiến của dân tộc. Phải trân quý và phát huy nguồn vốn này, nhân lên, bồi đắp nó.

*Hai là, sức mạnh từ phẩm chất con người Việt Nam.* Dân tộc Việt Nam có một di sản giá trị đạo đức vô cùng phong phú, điển hình là: Tinh thần yêu nước, lòng thương người sâu sắc, tinh thần đoàn kết, tinh thần lao động cần cù, tiết kiệm, tính khiêm tốn, lòng thủy chung, tính trung thực... Chính những giá trị đạo đức truyền thống này đã tạo nên lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng định hướng tư tưởng, tình cảm,

hành động của con người Việt Nam trong suốt quá trình phát triển. Trên cơ sở kế thừa, phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống, con người Việt Nam tích cực tiếp nhận, bổ sung những tố chất mới, hình thành những phẩm chất mới phù hợp với thời đại, đặc biệt là tiếp thu tinh hoa nhân loại. Từ trong lịch sử dân tộc Việt Nam và nhất là qua hơn 35 năm đổi mới đất nước, con người Việt Nam đã được hun đúc thêm tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và CNXH, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là sức mạnh dân tộc đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hơn bao giờ hết, con người Việt Nam đang có khát vọng cống hiến nhằm đưa đất nước tiến nhanh và bền vững, sánh vai với các cường quốc năm châu. Chưa bao giờ ý chí vươn lên lại mạnh như bây giờ trong con người Việt Nam. Tính cách con người Việt Nam được hình thành qua cả quá trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, trong đó hình thành và hun đúc con người Việt Nam có lòng tự trọng cao, ý chí vươn lên mạnh mẽ, nhất là lúc bị gặp khó khăn. Cái yếu, cái khó, xét về mặt nào đó, lại là yếu tố kích hoạt sức mạnh của ý chí.

*Ba là, từ thành quả của công cuộc đổi mới hơn 35 năm qua.* Việt Nam đang đứng trước thời cơ lớn của sự phát triển do kết quả của hơn 35 năm đổi mới. Công cuộc này đã đạt được những kết quả ban đầu với thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược. Chưa bao giờ đất nước Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như hiện nay. Cần nhấn mạnh thêm rằng, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới gặp phải khó khăn lớn, rất lớn trên con đường phát triển do đại dịch

COVID-19. Trong tình hình đó, Việt Nam phòng và chống dịch COVID-19 có kết quả tốt; là nước duy nhất trên thế giới coi chống dịch như chống giặc; thực hiện theo mục tiêu kép: Vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế-xã hội.

Đất nước Việt Nam đang tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong một xu thế toàn cầu hoá. Đất nước ta đang tiếp tục ổn định về nhiều mặt, trong đó đặc biệt là có sự ổn định về chính trị. Đó là những điều kiện tiên quyết, rất quý báu, tạo ra môi trường để đất nước phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn. Bối cảnh này mà Việt Nam có được không phải ngẫu nhiên, không phải từ trên trời rơi xuống, không phải là gặp may, mà là kết quả từ sự phấn đấu bền bỉ, không mệt mỏi của toàn Đảng, toàn dân, trong đó trực tiếp nhất là từ bản lĩnh và tầm nhìn của Đảng và Nhà nước.

## 5. Những yếu tố sức mạnh thời đại

*Một là, thế giới vừa hợp tác vừa đấu tranh, nhưng hòa bình hợp tác là chủ yếu.* Hai hệ thống trên thế giới không còn, chiến tranh lạnh chấm dứt, xu thế hiện nay là thế giới đa cực. Những lợi thế của ba dòng thác cách mạng tuy không còn, nhưng lại mở ra sự hợp tác rộng rãi hơn giữa các dân tộc trên thế giới. Nói chung, thế giới hiện nay và sắp tới là biến chuyển khó lường, có sự cạnh tranh gay gắt giữa nhiều quốc gia, kể cả sự nguy hiểm của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, nhưng nét chung nhất vẫn là một thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển.

*Hai là, sức mạnh từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Với cuộc cách mạng này, thế giới có sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất. Bên cạnh mặt tiêu cực như gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các cộng đồng người, giữa các quốc gia-dân tộc; sự gia tăng của vi phạm quy luật vận hành của tự nhiên làm cho biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt tài nguyên

thiên nhiên...; đạo đức xuống cấp, nhưng thế giới đang biến đổi nhanh chóng về thông tin mà người ta gọi là “thế giới phẳng”, làm cho tin tức phong phú hơn, nhanh hơn. Thời đại hiện nay là thời đại của trí tuệ nhân tạo, của kinh tế tri thức, cuộc sống số. Tình hình thế giới như vậy sẽ là lợi thế, tạo ra sức mạnh cho quốc gia, nếu biết kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, nắm và áp dụng thành công do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đưa lại.

*Ba là, sức mạnh từ toàn cầu hóa.* Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, có cả thời cơ và thách thức. Thời cơ đó là sự hợp tác, cạnh tranh, là cơ hội mở ra cho tất cả các quốc gia tiến bước. Thách thức cũng nằm ở chính thời cơ đó. Chỉ có nước nào nắm bắt được thời cơ, tự vượt lên chính mình, chấp nhận cạnh tranh, có nội lực mạnh mẽ... thì sẽ trở thành nhân tố quan trọng trong sự phát triển của thế giới. Toàn cầu hóa cũng làm tăng thêm lợi thế cho Việt Nam trong việc huy động sức mạnh của người Việt Nam đang ở nước ngoài, người nước ngoài gốc Việt Nam cũng như người Việt Nam sang học tập ở nước ngoài. Đây là kết quả của quá trình giao lưu quốc tế và cũng là từ sức mạnh của quan hệ quốc tế thời kỳ hội nhập. Điều này tạo ra nguồn lực quý, cả ngoại hối, và nhất là cả nguồn nhân lực được đào tạo có chất lượng cao, đối với sự phát triển của đất nước. Sức mạnh quốc tế từ toàn cầu hóa, hội nhập và mở cửa còn tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhiều tổ chức quốc tế, tạo ra sự liên kết, hợp tác ở các cấp độ.

### *Một số vấn đề đặt ra*

Khi đề cập sức mạnh của dân tộc Việt Nam, nhiều người hay dùng cụm từ “sức mạnh tổng hợp”. Hiểu sức mạnh tổng hợp nghĩa là sức mạnh đó không phải đơn giản là cộng các sức mạnh riêng lẻ lại với nhau. Các yếu tố sức mạnh riêng lẻ xét một cách toàn diện thì chúng đều có mối liên hệ với nhau, thậm chí cái này nằm trong cái kia,

cái này làm tăng mạnh thêm cái kia. Ở đây, sức mạnh tổng hợp là nói tới sự kết hợp chặt chẽ giữa tất cả các yếu tố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, nghĩa là đặt chúng trong sự vận động không ngừng theo mục tiêu cách mạng của đất nước.

Trong giai đoạn mới, sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại đặt ra những yêu cầu sau đây:

*Một là, chủ thể của sức mạnh chính là nội lực.* Đề cập vấn đề này tức là nhấn mạnh tới yếu tố sức mạnh bên trong, yếu tố bên trong có tính chất quyết định nhất. Sức mạnh bên ngoài, dù có tốt đến mấy, nhưng bên trong yếu thì không thể có sức mạnh tổng hợp được. Điều này phản ánh rõ trong rất nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội. Sức mạnh của dân tộc và của thời đại không thể mạnh lên nếu chủ thể của chúng là hệ thống chính trị, nếu con người Việt Nam không đáp ứng yêu cầu làm chủ thể tạo nên sức mạnh. Do đó, đường lối, quan điểm của Đảng cầm quyền, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc gia của Chính phủ, con người Việt Nam trong điều kiện mới, lại là những nhân tố chủ thể mang tính quyết định. Điều này dẫn đến hệ quả theo lôgic: hệ thống chính trị, trong đó có Đảng cầm quyền phải có tâm, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng; con người Việt Nam phải là con người đứng vào hàng ngũ những người tiên tiến của thời đại.

*Hai là, biến ngoại lực thành nội lực.* Nội lực có tính chất quyết định, ngoại lực là quan trọng. Nhưng, vấn đề là ở chỗ, trong tiến trình cách mạng, phải biến ngoại lực thành nội lực. Làm thế nào để đất nước đạt được mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa? Một câu trả lời đúng đắn nhất vẫn là phải tạo ra và sử dụng tốt sức mạnh tổng hợp, trong đó nội lực vẫn đóng vai trò quyết định.

*Trước hết, hãy bắt đầu từ bản thân Đảng.* Sự lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi cho sự nghiệp đổi mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, do đó, là nhiệm vụ then chốt, như nhiều đại hội toàn quốc của Đảng đã xác định. Thể chế vận hành của thể chế chính trị XHCN ở Việt Nam là: 1) Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 2) Chủ nghĩa xã hội; 3) Đảng cầm quyền. Nếu một điểm đứng của chân vạc đó bị yếu thì thể đứng sẽ bị lung lay. Nếu hai hoặc cả ba điểm đứng bị đổ thì thể chân vạc sẽ bị thủ tiêu, và chắc chắn logic tất yếu sẽ là: mọi thành quả cách mạng sẽ không còn. Trong ba điểm đứng đó, Đảng là quan trọng nhất, đúng như tính chất “then chốt” mà tự bản thân Đảng xác định. Nếu Đảng bị suy yếu, tan rã thì chẳng còn gì để nói về nội lực của sự phát triển. Quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử, khối đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực quyết định cho sự phát triển - điều đó không sai. Nhưng, đó là xét cho đến cùng trong tổng thể các nhân tố. Đảng, và chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, mới là sức mạnh trung tâm, như là hạt nhân của quá trình phát triển.

*Thứ hai, chủ động nạp thêm năng lượng từ thế giới toàn cầu hóa, từ mở cửa, hội nhập quốc tế.* Các yếu tố của quyền dân tộc cơ bản phải được bảo đảm. Cách mạng phải tự bảo vệ. Chế độ chính trị này, sức mạnh từ nội lực này phải được tăng cường. Sức mạnh đó được thực thi trên tất cả các mặt và không để bị hao hụt. Lực lượng quốc phòng, an ninh, do đó, trở thành lực lượng thực thi nhiệm vụ thường xuyên bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Một môi trường chính trị xã hội lành mạnh ở Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới phải là một xã hội có chính trị ổn định, kinh tế phát triển bền vững, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh. Bài học từ lịch sử Việt Nam hàng ngàn đời nay cho thấy, khi đất nước bị chia rẽ, rối loạn thì các

cường quốc ở bên ngoài sẽ nhanh chóng chớp lấy thời cơ đó để thao túng, trục lợi. Do đó, có thể nói rằng, việc duy trì ổn định chính trị quốc nội là yếu tố mang tính then chốt để bảo đảm an ninh quốc gia.

Để phát huy sức mạnh nội lực của đất nước, phải tăng cường lực lượng cách mạng trong mọi điều kiện có thể. *Thế và lực* của sức mạnh đất nước là phải nắm lấy *thời* để nạp thêm sức mạnh cho nội lực. Việc bảo đảm an ninh quốc gia, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được coi là nguyên tắc bất di bất dịch trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Thực tế lịch sử cho thấy, môi trường hòa bình bao giờ cũng làm cho Việt Nam có điều kiện tập trung nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực, để phát triển kinh tế và đầu tư cho giáo dục, an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân - những yếu tố bảo đảm ổn định chính trị. Trong việc biến ngoại lực thành nội lực, cần chú ý bảo đảm lợi ích quốc gia trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Thực hiện một cách nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa với việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thích ứng với điều kiện quốc tế. Phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của đất nước, đổi mới và bổ sung, hoàn thiện thể chế ở trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của Việt Nam.

*Thứ ba, tận dụng tất cả các yếu tố sức mạnh bên trong và bên ngoài, tức là tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức.* Việt Nam đã có quan hệ với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã hai lần được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc (2008-2009 và 2020-2021). Năm 2020, Việt Nam làm Chủ tịch

luân phiên ASEAN. Việt Nam có quan hệ ngoại giao chính thức với các nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Đáng chú ý là, Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 3 nước (Trung quốc, Nga, Ấn Độ); thiết lập đối tác chiến lược với 13 nước (không bao gồm 3 đối tác chiến lược toàn diện đã nêu) và thiết lập đối tác toàn diện với 14 nước. Trong các đối tác đó, có 8/10 nước cùng là thành viên Hiệp định CPTPP, với 4 nước là đối tác chiến lược và 4 nước là đối tác toàn diện. Đối với các nước ASEAN, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 5 nước và 2 nước là đối tác toàn diện; 2 nước là quan hệ đặc biệt (Lào và Campuchia). Việt Nam là thành viên của rất nhiều tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế. Gần đây nhất là Việt Nam và Liên minh châu Âu đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do EVFTA và Hiệp định Bảo hộ đầu tư IPA; ký với Vương quốc Anh Hiệp định Thương mại tự do UKVFTA. Chưa bao giờ quan hệ quốc tế của Việt Nam vừa rộng, vừa sâu đúng tinh thần quảng giao trong quan hệ quốc tế đến như vậy. Vị thế này biểu đạt sức mạnh cũng như uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững chắc; độc lập, chủ quyền quốc gia, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chủ nghĩa xã hội được củng cố; vị thế và uy tín của Việt Nam trên thế giới được nâng cao; sức mạnh tổng hợp của đất nước được tăng gấp nhiều lần, tạo tiền đề cho nhân dân ta tiếp tục phấn đấu xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.